

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày 03/02/2021

¹
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Vĩnh Mai.

2/ Ông Nguyễn Hữu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với:

* *Bị cáo:* Ngô Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; Tại: Tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp; Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố 00, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Con ông Ngô Văn C, sinh năm 1973, con bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1973. Hiện trú tại: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có ba anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 08/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 14/6/2020 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Bích Hằng – Văn phòng Luật sư THT – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

* *Người bị hại:*

1/ Ông Trần Quốc T, sinh năm 1970.

Trú tại: Số 00, Nguyễn Thượng H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ dân phố 00, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Ngô Văn H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: R00 Ngô Gia T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2/ Anh Trịnh Đình Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 00 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3/ Anh Đặng Cửu B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 00 Chu Văn A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 20 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2020, Ngô Văn T, trú tại: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B đi từ quán Internet, ở địa chỉ: Số 25 Trần Nhật D, phường T đến khu vực ngã tư đường Lê Thánh T và Nguyễn Đình Ch thì thấy anh Nguyễn Văn M, nơi cư trú: Tổ dân phố 00, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là tài xế xe Grap) đang dựng xe mô tô trên vỉa hè đường Lê Thánh T, thành phố B. Lúc này, T nói dối anh M là chở về nhà tại địa chỉ: 46/36 AmaKhê, phường T, thành phố B với mục đích để coi anh M sử dụng điện thoại gì để chiếm đoạt. Khi đến nơi, T nói anh M cho T xuống để gọi người nhà ra mở cổng nhưng cổng khóa nên nói cho T mượn điện thoại di động để gọi cho người nhà ra mở cửa thì anh M nói T đọc số gọi cho. Anh M, sử dụng điện thoại di động hiệu Read Me 3 Pro, màu xanh gọi nhưng không ai nghe máy. Thấy vậy, T mượn điện thoại trên rồi gọi hai lần nữa nhưng vẫn không liên lạc được. Sau đó, T cầm chiếc điện thoại đi lại trước cổng nhà địa chỉ trên, thì anh M đi theo nên T nói “Anh sợ em lấy điện thoại của anh à”, thì anh M nói “Sợ chứ”. Tiếp đó, T nói anh M cho xin 50.000 đồng, thì anh M nói “Anh trả điện thoại cho em rồi em sẽ đưa tiền” nhưng T nói anh đưa tiền trước đã nhưng anh M nói gia đình em hoàn cảnh, không có tiền. Lúc này, T cầm điện thoại trên tay trái giấu sau lưng thì anh M đi đến cầm tay T để lấy chiếc điện thoại nhưng T không trả mà giả vờ dứt tay phải vào túi quần và đe dọa anh M “Mày tin tao lấy kim tiêm đâm chết mày không”, với mục đích làm anh M sợ hãi không chống cự nữa nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau đó, T dùng tay đẩy anh M ra rồi hất tay anh M khỏi tay trái của T đang cầm điện thoại và bỏ chạy ra đường Đinh N, thành phố B tẩu thoát. Thấy vậy, anh M đuổi theo được khoảng 100m thì vấp ngã nên không đuổi theo nữa. T mang chiếc điện thoại vừa cướp được, đến cửa hàng điện thoại di động số 15, địa chỉ: 00B A, phường T, thành phố B do anh Trịnh Đình Th làm chủ bán với số tiền: 1.200.000 đồng. Do anh Th không biết điện thoại là tài sản trộm cắp mà có nên đã mua với giá 1.200.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, T đã sử dụng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Còn anh M, sau khi bị cướp tài sản đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 186/KLĐG ngày 15/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Read Me 3 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá: 2.300.000 đồng.

Ngoài ra tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn T còn khai nhận, đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 08/6/2020, T đi bộ trên khu vực đường Nguyễn Thượng H, thành phố B tìm người dân nào có tài sản sơ sở thì trộm cắp. Khi T đi đến nhà anh Trần Quốc T, địa chỉ: 00 Nguyễn Thượng H, phường T, thành phố B thì phát hiện cửa nhà anh T không khóa, T đã đột nhập vào phòng khách trộm cắp các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen của anh T. Sau khi trộm cắp được tài sản, T mang điện thoại Nokia 105 đến cửa hàng điện thoại di động ở địa chỉ: 17B Ama Jhao, phường T, thành phố B do anh Trịnh Đình Th làm chủ để bán điện thoại. Do anh Th không biết điện thoại là tài sản trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua với giá 50.000 đồng. Còn điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, T mang về nhà nhờ em ruột là Ngô Văn H đi bê mật khẩu dùm. Do anh H không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên đồng ý giúp T. Sau đó, anh H liên hệ anh Đặng Cửu B, trú tại: 00 Chu Văn A, phường T, thành phố B hỏi cách mở mật khẩu, nhưng anh B nói không mở được, mà chỉ bán được xác máy với giá 1.300.000 đồng, nên H hỏi T thì T đồng ý. Sau đó, H mang điện thoại trên đến quán cà phê (chưa rõ địa chỉ) ở khu vực đường T, thành phố B bán cho B với giá 1.300.000 đồng. Do anh B không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua. Số tiền có được, T cho H 200.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được điện thoại trên, anh B đã bán cho một người khách (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 130/KLĐG ngày 13/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128Gb, trị giá: 3.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.550.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 153/KLGĐTC ngày 06/10/2020 của Trang tâm pháp y tâm thần Tây Nguyên, kết luận: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo Ngô Văn T bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, anh Ngô Văn C (là bố ruột bị cáo T) đã thay mặt bị cáo T bồi thường cho anh Trần Quốc T số tiền 3.400.000 đồng (là tiền trị giá điện thoại Iphone 7 Plus). Anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động thoại Read Me 3 Pro và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh Trần Đình Th không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền 1.250.000 đồng là tiền anh Th đã mua điện thoại Read Me 3 Pro và điện thoại Nokia 105 của T.

Cáo trạng số: 54/KSĐT - HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án.

Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Ngô Văn T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, h, q, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án tù 04 năm đến 04 năm 09 tháng tù.

Đối với Trịnh Đình Th là người mua 01 điện thoại di động Read Me 3 Pro và 01 điện thoại di động Nokia 105 của Ngô Văn T; Đặng Cửu B là người mua điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen do anh Ngô Văn H mang đến bán và anh Ngô Văn H là người bán điện thoại cho anh Đặng Cửu B. Quá trình điều tra xác định, anh Th, anh B và anh H không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Ngô Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng tra phép chất ma túy của Ngô Văn T. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

+ Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc ông Ngô Văn C đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Quốc T số tiền 3. 400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Ông T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã 01 điện thoại di động Read Me 3 Pro cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T, Luật sư Nguyễn Thị Bích trình bày: Luật sư đồng tình với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên theo luật sư thì mức đề xuất về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tương đối nặng đối với bị cáo. Bởi vì: Bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi bị bắt về về hành vi cướp tài sản bị cáo đã tự thú đối với hành vi trộm cắp là 02 chiếc điện thoại của ông Trần Quốc T. Mặt khác, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho ông Trần Quốc T số tiền 3.400.000đ để khắc phục thiệt hại. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, q, r, s khoản 1 Điều 51. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng. Về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo đồng tình với lời bào chữa của luật sư Nguyễn Thị Bích Hằng và không tranh luận gì thêm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai của các bị hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ, ngày 08/6/2020 tại địa chỉ 00 Nguyễn Thượng H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Văn T đã đột nhập vào nhà ông Trần Quốc T lấy trộm của ông T 02 điện thoại di động trị giá 3.550.000đ. Tối ngày 13/6/2020 tại số nhà 00/00 A, phường T, thành phố B, T đã có hành vi đe dọa dùng kim tiêm đâm anh M sau đó cướp 01 điện thoại di động của anh Nguyễn Văn M trị giá 2.300.000đ.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật B vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song với ý thức chấp hành pháp luật kém, mục đích tư lợi cá nhân chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động. Nên ngày 08/6/2020 tại địa chỉ 00 Nguyễn Thượng H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Văn T đã đột nhập vào nhà ông Trần Quốc T lấy trộm của ông T 02 điện thoại di động trị giá 3.550.000đ. Sau khi tiêu xài hết số tiền bán điện thoại của ông T, tối ngày 13/6/2020 tại số nhà 00/00 A, phường T, thành phố B lợi dụng đêm khuya, đoạn đường ít người qua lại T giả vờ mượn điện thoại của anh M sau đó đã có hành vi đe dọa dùng kim tiêm đâm anh Nguyễn Văn M rồi cướp 01 điện thoại di động của anh M trị giá 2.300.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố buôn Ma Thuật đã truy tố Ngô Văn T về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi của bị cáo ngoài xâm hại trực tiếp đến tài sản của ông T, anh M nói riêng còn làm ảnh hưởng đến đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố B. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài lần phạm tội này vào ngày 08/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Sau khi chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, trình độ học vấn thấp. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt không lớn. Tài sản đã được thu hồi được một phần trả lại cho người bị hại. Ngoài ra sau khi bị bắt về tội cướp tài sản bị cáo đã tự thú về tội trộm cắp tài sản. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho ông Trần Quốc T số tiền 3.400.000đ nhằm khắc phục hậu quả do mình gây ra. Do vậy, đối với tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, q, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với tội “ Cướp tài sản” bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất và hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với Trịnh Đình Th là người mua 01 điện thoại di động Read Me 3 Pro và 01 điện thoại di động Nokia 105 của Ngô Văn T; Đặng Cửu B là người mua điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen do anh Ngô Văn H mang đến bán. Quá trình điều tra xác định, anh Th, anh B và anh H không biết đây là các tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Ngô Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng tra phép chất ma túy của Ngô Văn T. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc ông Ngô Văn C đã tự nguyện bồi thường trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen cho ông Trần Quốc T với

số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Ông T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) ông Ngô Văn C đã bồi thường cho ông T thay bị cáo. Tại phiên tòa ông C không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông C nên không đề cập giải quyết

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 điện thoại di động Read Me 3 Pro cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng bị cáo bán điện thoại cho anh Trịnh Đình Th. Quá trình điều tra anh Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên cho anh Th. Đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với vụ án tương đối phù hợp nên HĐXX nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí HSST. theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “ Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam (ngày 14/6/2020).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bố bị cáo là ông Ngô Văn C đã tự nguyện bồi trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen cho ông Trần Quốc T với số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Ông T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả 01 điện thoại di động Read Me 3 Pro cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.250.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại cho anh Trịnh Đình Th mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP.B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền